

55 NĂM VẤN ĐỀ CON NGƯỜI

NCS. Phạm Chung

Mọi cuộc cách mạng trong lịch sử đều nhằm mục đích cuối cùng là giải quyết vấn đề con người, mặc dù mỗi cuộc cách mạng giải quyết vấn đề đó với những nội dung và phương thức khác nhau. Song, có một điểm chung rất cơ bản mà tất cả các cuộc cách mạng đều phải thực hiện, đó là việc xác lập vai trò chủ thể, hay tính chủ thể lịch sử của những lực lượng xã hội nhất định, tức là việc đưa những lực lượng xã hội đó làm địa vị người chủ sáng tạo chân chính ra lịch sử của mình. Do đó vấn đề con người là nội dung quan trọng của việc nghiên cứu những cuộc cách mạng xã hội.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã mở đầu thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc ta - thời kỳ lịch sử của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn xem cuộc cách mạng đó đã giải quyết vấn đề con người như thế nào thì phải có cơ sở lý luận về bản chất con người và về cách mạng xã hội chủ nghĩa, cần phải dựng lại lịch sử, từ đó tổng kết nội dung vấn đề con người và phải thấy hiện nay vấn đề đó đang có những gì mới. Đây chắc chắn là một đề tài có nội dung sâu sắc, rất rộng và mang tính thời sự cao. Trong khuôn khổ báo cáo này, tác giả chỉ trình bày có tính chất phác thảo những điểm chính về những nội dung nêu trên. Riêng nội dung "*Cơ sở lý luận về bản chất con người và về cách mạng xã hội chủ nghĩa*", một trong những nội dung của đề tài xin sẽ không trình bày trong báo cáo này.

1. Lịch sử cách mạng nước ta và vấn đề con người

Có thể nói vấn đề con người ở nước ta được đặt ra một cách triệt để và toàn diện trong thời đại của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vậy vấn đề này có nội dung như thế nào? Ta hãy khảo sát nó trong tiến trình lịch sử cách mạng nước ta kể từ khi lãnh tụ Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước đến nay.

Trước khi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã là một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. Chính điều đó trực tiếp dẫn Người đến với chủ nghĩa Lênin, vì chủ nghĩa này có mục đích cuối cùng là giải phóng con người. Nhưng Nguyễn Ái Quốc trước hết là một nhà yêu nước vĩ đại. Người đi tìm con đường cứu nước là để giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại xâm, nhằm làm cho nhân dân thoát khỏi nghèo đói, khổ đau, tức là tìm con đường để giải quyết vấn đề con người ở Việt Nam. Khi đến với chủ nghĩa Lênin, Người đã rút ra một chân lý quan trọng: "Chỉ có giải phóng giai cấp mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này đều là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản"⁹⁷. Đây chính là tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc đã được thể hiện trong Chính cương vắn tắt tại Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Đông Dương tại Hương Cảng (Trung Quốc) 2-3-1930 là chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản⁹⁸. Và nó lại được tái khẳng định trong Luận cương chính trị 10/1930 do đồng chí Tổng bí thư Trần Phú soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị BCH TƯ lần thứ nhất tại Hương Cảng. Luận cương khẳng định: Cách mạng Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó trải qua hai giai đoạn: sau khi tiến hành nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là đánh đổ sự thống trị của đế quốc Pháp làm cho Đông Dương được hoàn toàn độc lập và xoá bỏ chế độ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân, sẽ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa⁹⁹.

Tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những văn kiện trên của Đảng ta đã cho thấy rõ nội dung vấn đề con người được nêu ra trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đó là giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp, làm cho dân tộc được độc lập, có quyền tự quyết định vận mệnh của mình, lật đổ chế độ phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân, đưa toàn thể dân tộc, nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Toàn bộ quá trình cách mạng đó được đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Nội dung trên đã được quán triệt trong toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta và nó được làm sâu sắc

hơn, phong phú hơn, với những khía cạnh nội dung mới hơn trong mỗi giai đoạn nhất định.

Sau các cuộc tập dượt Xô viết Nghệ - Tĩnh và cao trào cách mạng 1935-1936, Cách mạng tháng Tám 1945 đã nổ ra và thắng lợi. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á đã ra đời. Cách mạng tháng Tám 1945 tuy nổ ra trong không gian và thời gian xác định, nhưng xét về nội dung, nhiệm vụ lịch sử mà nó phải giải quyết, xét trong tiến trình, tên gọi của nó sẽ đứng mãi với thời gian. Nó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, những nhiệm vụ, nội dung của nó cũng đồng thời là của toàn bộ quá trình cách mạng nước ta.

Chẳng bao lâu sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, thực dân Pháp lại quay lại xâm chiếm nước ta. Đáp lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ", nhân dân ta đã tiến hành một cuộc kháng chiến thần thánh, ròng rã 9 năm trời và cuối cùng đã giành được thắng lợi sau chiến thắng Điện Biên chấn động địa cầu.

Nhưng từ sau 1954, đất nước ta bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc được giải phóng khỏi chế độ thực dân Pháp và phong kiến, tay sai của nó, còn miền Nam lại rơi vào ách thống trị hết sức tàn bạo của đế quốc Mỹ và tay sai. Như vậy giai đoạn thứ nhất của cách mạng nước ta vẫn chưa hoàn thành. Giờ đây cách mạng nước ta bước sang thời kỳ mới. Nhân dân ta đồng thời phải tiến hành hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cách mạng miền Nam tiếp tục giải quyết vấn đề dân tộc độc lập, ruộng đất cho nông dân. Cách mạng miền Bắc đưa nhân dân lao động miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước vào quá trình làm chủ tập thể, xã hội đối với cuộc sống của mình. Nhưng hai cuộc cách mạng ấy không thể tách rời nhau. Vấn đề của cuộc cách mạng này cũng đồng thời là vấn đề của cuộc cách mạng kia và ngược lại. Song phải thấy rằng mục tiêu cơ bản chi phối toàn bộ cách mạng nước ta lúc này là độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Từ đây đất nước hoàn toàn được độc lập thống nhất, đồng bào hai miền được sum họp một nhà. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đã hoàn thành như đúng Cương lĩnh đã vạch ra. Đồng thời giai đoạn thứ hai của cách mạng đã có những bước đi đầu tiên trên miền Bắc. Nhân dân miền Bắc đã có những trải nghiệm đầu tiên về chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội trong lao động sản xuất, đấu tranh xây dựng chế độ xã hội mới. Và cuộc trải nghiệm đó cũng đã bắt đầu với nhân dân cả nước từ sau năm 1975.

Cách mạng không phải là con đường thẳng từ mục đích, cương lĩnh đến hiện thực. Những hạn chế, khiếm khuyết của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hệ thống do Liên Xô đứng đầu nói chung và ở nước ta nói riêng đã dần bộc lộ rõ trong cuối thập kỷ 70 và trong thập kỷ 80 của thế kỷ XX và cuối cùng dẫn chủ nghĩa xã hội đến khủng hoảng. Hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu đã sụp đổ, Liên bang Xô viết tan rã vào đầu những năm 90 của thế kỷ này. Có lẽ nguyên nhân chính yếu nhất của sự sụp đổ ấy, xét từ góc độ con người, là việc tuyệt đối hoá vấn đề giai cấp, là việc giải quyết chưa đúng, chưa đầy đủ vấn đề dân chủ, vấn đề mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Cuộc khủng hoảng xã hội ở nước ta đã diễn ra trong suốt thập kỷ 80. Rõ ràng là ở mỗi thời kỳ của cách mạng xã hội chủ nghĩa đã nảy sinh những khía cạnh nội dung khác nhau của vấn đề con người. Mỗi thời kỳ chỉ giải quyết có thể là triệt để, một hay một số khía cạnh của vấn đề nào đó thôi, vì trong mỗi thời kỳ đó, từng vấn đề cũng như từng khía cạnh của nó không được đặt ra như nhau, ngang nhau và điều kiện, tiền đề để giải quyết nó cũng khác nhau.

Để thoát khỏi khủng hoảng và để giải quyết kịp thời, đúng đắn những nhiệm vụ mới của cách mạng, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước. Sau Đại hội Đảng lần thứ VI, quá trình đổi mới đã diễn ra ngày một mạnh mẽ, sâu rộng trong đời sống xã hội nước ta. Cho đến nay, bộ mặt đất nước đã thay đổi rất cơ bản, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng nước ta. Nền độc lập dân tộc tiếp tục được giữ vững. Tính chất dân chủ ngày càng sâu rộng trong

mọi sinh hoạt xã hội, quan hệ cá nhân và xã hội ngày một được xử lý đúng đắn và hợp lý hơn. Định hướng xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Sự nghiệp đổi mới đã giải quyết vấn đề con người với nội dung mới, sâu sắc và toàn diện hơn, tuy nhiên nó cũng đặt ra những vấn đề về con người mới hơn, cấp bách hơn.

Điểm qua những nét chính tiến trình lịch sử cách mạng nước ta, cho thấy rõ thực chất nó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng ấy do giai cấp công nhân lãnh đạo và trải qua những giai đoạn khác nhau, thực hiện những nhiệm vụ lịch sử khác nhau. Trên thực tế, đó là những nhiệm vụ nhằm giải quyết vấn đề con người ở nước ta được đặt ra trong thời đại của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính thực tiễn lịch sử cách mạng nước ta đã đặt ra và giải quyết vấn đề con người. Song cũng như những giai đoạn trước đây, cách mạng muốn thắng lợi, thành công trong thực tiễn thì trước hết nó phải "thành công", "thắng lợi" trên lý luận, tư tưởng. Giờ đây việc tổng kết, giải đáp lý luận về vấn đề con người cho sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước càng trở nên có tính tất yếu, cấp thiết.

2. Nội dung vấn đề con người của quá trình cách mạng nước ta

Vấn đề con người trong quá trình cách mạng nước ta có thể được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau. Bản thân con người là một tồn tại rất sinh động và đa dạng. Trong hệ thống xã hội có thể phân tích nó theo nhiều cấp độ khác nhau. Căn cứ vào tính chất, nội dung những nhiệm vụ mà cách mạng nước ta thực hiện trong mỗi giai đoạn có thể xác định nội dung vấn đề con người ở cấp độ tổng thể xã hội bao gồm những phương diện vấn đề dưới đây.

2.1. Dân tộc độc lập

Xét trong tiến trình của nó, đây được xem như vấn đề đầu tiên của cách mạng nước ta. Nói dân tộc ở đây là nói đến cộng đồng người Việt Nam có chung lãnh thổ, chung ngôn ngữ, tâm lý, có chung những sinh hoạt kinh tế, xã hội nhất định và có nền văn hoá chung. Đặc trưng cho dân tộc là tính cộng đồng của nó được biểu hiện ra trong các quan hệ,

sinh hoạt nói trên. Dân tộc Việt Nam là cộng đồng của những con người Việt Nam khác nhau không phân biệt tầng lớp, giai cấp xã hội, tôn giáo, thế hệ, giới tính, dân tộc... được cố kết lại với nhau trên cơ sở có những quyền lợi, giá trị, điều kiện, tiền đề sinh sống tất yếu như đã nói.

Như vậy khi nói đến dân tộc trước hết phải nói đến tính cộng đồng của nó, là nói đến sự cố kết, ràng buộc giữa những con người Việt Nam khác nhau thành một khối cộng đồng nhất định. Cộng đồng ấy là con người dân tộc của Việt Nam. Con người đó vừa là khối cộng đồng ấy, vừa là từng con người, những tập thể con người Việt Nam... nhất định tồn tại với tư cách là những thành viên, thành phần của cộng đồng ấy, biểu hiện ít nhiều, không sâu đậm hoặc rất sâu đậm những đặc trưng của cộng đồng. Là con người dân tộc, dân tộc Việt Nam khẳng định tính chủ thể của mình trong tất cả những giá trị do nó sáng tạo ra, trong đó in dấu vết sáng tạo của nó với tư cách một cộng đồng.

Vấn đề dân tộc độc lập được đặt ra khi nước ta bị nạn ngoại xâm và trong quan hệ với các quốc gia dân tộc khác để tồn tại và phát triển. Đó chính là quá trình xác lập, khẳng định tính chủ thể của dân tộc, chống lại sự thù tiêu, áp đặt đối với dân tộc của bọn xâm lược, khẳng định vai trò chủ thể của cộng đồng dân tộc trong việc sáng tạo ra lịch sử của chính mình.

Vấn đề dân tộc độc lập được nói ở đây là vấn đề được đặt ra trong thời đại cách mạng vô sản. Cho đến nay, nó đã và đang trải qua hai giai đoạn cơ bản. Thứ nhất là quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc để giành độc lập dân tộc, tức là giành lấy quyền tự quyết định vận mệnh dân tộc; thứ hai là bảo vệ nền độc lập dân tộc, khẳng định dân tộc trong quan hệ, phân công lao động quốc tế. Trong mỗi giai đoạn ấy, dân tộc Việt Nam, con người dân tộc của nước ta đã và sẽ phải khẳng định, thể hiện mình với tư cách một cộng đồng một cách khác nhau.

Dân tộc độc lập - dân tộc là chủ thể lịch sử của chính mình là một khía cạnh nội dung vấn đề con người trong cách mạng nước ta, nhưng nó không phải là vấn đề duy nhất. Trong thời đại của cách mạng xã

hội chủ nghĩa, vấn đề dân tộc độc lập ở nước ta chỉ có thể được giải quyết một cách trọn vẹn khi nó được đặt trong liên hệ chặt chẽ với những vấn đề khác, trở thành một bộ phận hữu cơ của toàn bộ quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2.2. Dân chủ (hay nhân dân là chủ)

Khi nói đến cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam, chúng ta thường hiểu dân chủ đó là việc thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh nhận thức về vấn đề dân chủ như vậy là đúng đắn. Chính vì vậy đã khơi dậy một động lực to lớn của cách mạng Việt Nam. Nhưng hiểu về dân chủ như vậy là chưa đầy đủ, chưa toàn diện.

Dân chủ có nghĩa là nhân dân làm chủ. Mà nhân dân là mọi tầng lớp, giai cấp, lực lượng xã hội khác nhau đứng đối diện với lực lượng thống trị. Trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta không phải chỉ có giai cấp nông dân là mất quyền làm chủ, mất quyền làm người, mà cả giai cấp công nhân, các tầng lớp xã hội khác như thợ thủ công, thương nhân, trí thức...cũng mất quyền làm chủ đối với thiên nhiên, xã hội và bản thân. Như vậy đấu tranh để đòi dân chủ không phải chỉ là vấn đề của giai cấp nông dân, mặc dù điều này rất quan trọng ở nước ta, mà còn là vấn đề của mọi tầng lớp, giai cấp, lực lượng xã hội khác, trong đó có giai cấp công nhân. Song có lẽ vấn đề dân tộc độc lập và vấn đề dân chủ ở nước ta được lồng ghép rất chặt chẽ với nhau nên làm ta hiểu vấn đề dân chủ một cách chặt hẹp hoặc do chính sự phát triển còn hạn chế của nó?

Vấn đề dân chủ (hay nhân dân làm chủ) là một khía cạnh nội dung của vấn đề con người trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nó không phải chỉ là vấn đề nông dân có ruộng đất và đập tan ách thống trị của chủ nghĩa phong kiến, mà còn có nội dung rộng hơn. Nó đề cập đến vai trò, địa vị người chủ của mọi tầng lớp, giai cấp, các lực lượng lao động khác nhau trong xã hội.

Với nội dung nói trên, vấn đề dân chủ ở nước ta cho đến nay đã và đang trải qua hai giai đoạn cơ bản. Thứ nhất là đấu tranh giành lấy

quyền làm chủ từ tay giai cấp địa chủ phong kiến cấu kết với chủ nghĩa thực dân, đế quốc, lật đổ chế độ thực dân phong kiến để thiết lập nền dân chủ nhân dân; thứ hai là thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trong điều kiện giai cấp công nhân cầm quyền để tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Liên quan đến giai đoạn thứ hai này, cần chú ý đến lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội"⁶¹. Phải chăng Hồ Chí Minh đã thấy rõ rằng vấn đề dân chủ cần phải tiếp tục được đặt ra sau khi chế độ thực dân phong kiến đã bị đánh đổ và phải xem đây như một vấn đề trọng yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Và phải chăng cái tên nước ta "Việt Nam dân chủ cộng hoà" đã cho thấy rõ điều đó? Nếu như vậy thì vấn đề dân chủ thật sự là vấn đề rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay của cách mạng nước ta. Chắc chắn rằng một trong những nguyên nhân có ý nghĩa quyết định đối với những thắng lợi bước đầu quan trọng của sự nghiệp đổi mới là do chúng ta đã "bắt mạch" được lô-gíc khách quan của quá trình phát triển xã hội nước ta hiện nay, đó là vấn đề dân chủ. Điều này thể hiện rõ trong việc thừa nhận và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong sự đa dạng hoá nội dung và các hình thức sinh hoạt xã hội khác nhau.

Cũng giống như vấn đề dân tộc, vấn đề dân chủ ở nước ta chỉ có thể được giải quyết một cách triệt để khi đặt nó trong mối liên hệ chặt chẽ với những vấn đề khác, nhất là với vấn đề dân tộc độc lập và vấn đề giai cấp.

2.3. Giai cấp

Bề ngoài, vấn đề giai cấp có vẻ như là về số lượng các giai cấp, thành phần, cơ cấu giai cấp, là sự tồn tại của các giai cấp... Song bản chất của vấn đề là ở chỗ giai cấp nào là chủ thể xã hội lịch sử, đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển xã hội trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Vấn đề giai cấp ở nước ta có nội dung cơ bản là quyền lãnh đạo cách mạng phải thuộc về giai cấp công nhân. Ngoài điều đó ra, mọi sự bàn luận về giai cấp đều thiếu sức thuyết phục, thiếu hẳn tính cách mạng, hiện thực.

Trong xã hội thuộc địa và nửa phong kiến ở nước ta, và đặt xã hội đó trong bối cảnh của cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề dân tộc độc lập và vấn đề dân chủ chỉ có thể được giải quyết gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân lãnh đạo. Vì hơn ai hết, giai cấp công nhân là con đẻ của dân tộc Việt Nam mà những tinh hoa của giống nòi công đồng Việt Nam chỉ có thể kết tinh lắng đọng, chuyển tiếp thông qua nó. Giai cấp công nhân là lực lượng sản xuất mới của thời đại, thể hiện xu thế phát triển tất yếu của thời đại, nó là một bộ phận của giai cấp công nhân thế giới. Giai cấp công nhân Việt Nam không chỉ trực tiếp bị chủ nghĩa tư bản bóc lột, thống trị, mà còn bị giai cấp phong kiến áp bức. Với những sức mạnh vật chất và tinh thần đó, và với nỗi đau nặng nề hơn tất cả các lực lượng xã hội khác ấy, giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Như vậy, giai cấp công nhân không chỉ là chủ thể của những sức mạnh tự nhiên và xã hội to lớn được thể hiện trong nền sản xuất công nghiệp mà trong đó nó là lực lượng sản xuất cơ bản, mà nó còn là chủ thể lãnh đạo, tổ chức quá trình đấu tranh xoá bỏ chế độ xã hội cũ và xây dựng chế độ xã hội mới - chủ nghĩa cộng sản. Đó chính là khía cạnh con người của giai cấp công nhân Việt Nam.

Cho đến nay, vấn đề giai cấp công nhân Việt Nam cũng trải qua hai giai đoạn phát triển cơ bản. Giai đoạn thứ nhất là giai cấp công nhân giành lấy quyền lãnh đạo cách mạng và lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ thắng lợi. Giai đoạn thứ hai là lãnh đạo, tổ chức quá trình xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là quá trình gắn liền với công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây cũng đồng thời là quá trình tiến tới xoá bỏ giai cấp nói chung và giai cấp công nhân nói riêng.

2.4. Cá nhân và xã hội

Đây là vấn đề mối quan hệ giữa con người cá nhân và con người xã hội của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề này như Mác đã chỉ ra: nó được đặt ra, ở mức độ cao trong chủ nghĩa tư bản, trong đó cá nhân biến xã hội thành phương tiện cho sự tồn tại của

mình⁴¹. Đó là đặc trưng của sự phát triển con người trong xã hội tư sản.

Theo tư tưởng của những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác thì chủ nghĩa cộng sản là xã hội mà trong đó xã hội và cá nhân (con người xã hội và con người cá nhân) phát triển hài hoà. Xã hội ấy không tuyệt đối hoá cá nhân hoặc xã hội để đặt cá nhân hoặc xã hội xuống hàng thứ yếu. Thế nhưng có lẽ chính sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, khi thấy cần thiết, tất yếu phải phủ định, phản ứng lại sự phát triển cực đoan, tuyệt đối hoá con người cá nhân trong chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội đã ra đời như là sự kháng định lại, sự phát triển đầy đủ hơn, tự giác một mặt khác nữa của con người, đó là mặt xã hội, con người xã hội. Song dường như trong tính quá độ của nó, trong sự hạn chế vốn có của nó, chủ nghĩa xã hội cũng phải "tuyệt đối hoá" con người xã hội trước khi đạt được sự hài hoà giữa cá nhân và xã hội ở đỉnh cao của nó. Điều này hẳn là phù hợp với chân lý: không có phân tích thì không có tổng hợp. Nhưng nếu căn cứ vào đó mà nói rằng: chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội chỉ là những hình thức khác của cùng một kiểu chế độ xã hội thì thật sai lầm. Không thể phủ nhận được rằng: chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội đã đem lại sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ về mọi mặt ở Liên xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít, đẩy lùi sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc và mở ra kỷ nguyên các dân tộc phát triển trong độc lập tự do. Chủ nghĩa xã hội đó là phủ định sự phát triển què quặt, phiến diện, cực đoan của con người trong chủ nghĩa tư bản, nhưng cũng đồng thời lại là một sự phủ định phiến diện và thậm chí cực đoan. Hơn bao giờ hết chủ nghĩa xã hội cần phải được điều chỉnh lại một cách tích cực, có nghĩa là phải phối hợp một cách chính xác, hài hoà, toàn diện mối quan hệ giữa con người cá nhân và con người xã hội với tư cách là chủ thể lịch sử chứ không phải trong tư cách phương tiện của nhau như trước đây.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ 1954 đến 1975 và trên cả nước từ 1975 đến giữa những năm 1980 về cơ bản được rập khuôn theo mô hình Liên xô. Mặc dù có những hạn chế như đã thấy, song chủ nghĩa anh hùng tập thể, xã hội đã quyết định thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc và dân chủ trong giai đoạn thứ nhất

của cách mạng nước ta. Giờ đây trong khi không phủ nhận cực đoan, hoàn toàn giai đoạn trước đây, chúng ta bước vào giai đoạn mới của việc giải quyết vấn đề mối quan hệ giữa con người xã hội và con người cá nhân. Nội dung của vấn đề ấy là coi trọng, phát huy tính chủ thể ngày càng cao của cá nhân và xã hội. Đây có thể xem như là một vấn đề đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, mà Mác và Ăngghen đã chỉ ra trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản: tự do của mỗi người là điều kiện cho tự do của tất cả mọi người.

3. Những khía cạnh nội dung mới của vấn đề con người hiện nay

Sự phát triển của thế giới ngày nay với những sự kiện nổi bật là sự phát triển vũ bão của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, sự tan vỡ của hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên xô đứng đầu, quá trình phát triển vừa hợp tác vừa cạnh tranh nhau rất gay gắt trên phạm vi toàn cầu...đang đặt ra những khía cạnh nội dung mới rất cấp thiết về vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dân tộc ta. Một mặt là sự nảy sinh thêm những phương diện nội dung mới của vấn đề; mặt khác là sự phát triển thêm những khía cạnh nội dung vốn có của nó. Quả thực là sự nghiệp đổi mới với những điều kiện, hoàn cảnh mới của nó đang lay động, thức tỉnh, làm nảy sinh, bộc lộ tất cả tính đa diện của tồn tại người, kể cả những miền sâu lắng nhất của nó cho đến những khía cạnh tưởng chừng như không có gì đáng phải lưu ý, bàn luận. Nó cũng cho thấy rõ những hạn chế của sự phân tích con người theo quan điểm giai cấp thuần túy, hoặc chỉ ở cấp độ chính thể của hệ thống xã hội như trước đây. Những khía cạnh mới của nội dung vấn đề con người đang đòi hỏi một sự nhận thức chúng một cách chính xác về mặt chất lượng và nhất định không được quy chúng về một góc nhìn riêng biệt duy nhất nào. Chỉ như vậy mới có thể đề ra và thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới đất nước xét từ phương diện con người. Theo tác giả, có những khía cạnh nội dung mới dưới đây:

3.1. Sự phân tích vấn đề con người ở cấp độ dưới hệ thống xã hội, tức là ở cấp độ phân hệ của nó (tôi không muốn dùng cách diễn đạt quan hệ vĩ mô và vi mô vì nó không thật chính xác) đã cho thấy cần phải hiểu rõ và giải quyết những vấn đề như sau: con người gia đình

(chồng vợ, con cái, ông bà, anh em...), con người tôn giáo, con người dân tộc (các dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam), người trí thức (học sinh, sinh viên, kỹ sư, nhà khoa học, bác học...), con người nghề nghiệp (nhà quản lý, nhà chính trị, nghệ sĩ...), con người giới tính, con người truyền thống và con người hiện đại, người nghèo và người giàu, con người thế hệ (trẻ em, thanh niên, người già...), người bệnh, người tàn tật, cô đơn, không nơi nương tựa, người miễn xuôi, miễn ngược, thành thị, nông thôn, người thiểu số và đa số, vùng sâu vùng xa... Đặc biệt, trong xã hội chúng ta, do những đặc điểm lịch sử riêng của đất nước, còn có những con người đặc biệt: những thương binh, bệnh binh và những người thân của họ, các gia đình liệt sĩ và có công với nước, đồng thời có cả những con người đã từng chống lại cách mạng, nhân dân và những người thân của họ...

Như vậy là không một khía cạnh, một thành tố nào của tồn tại người là không được đề cập tới trong quá trình đổi mới. Chúng ta phải "định nghĩa", phải mô tả đầy đủ, hết những khía cạnh, thành tố đó của con người Việt Nam, phải cho họ thấy được sự tồn tại sinh động, toàn diện của mình, cho họ thấy rằng ở mỗi phương diện nhất định ấy họ đều có thể tồn tại, hành động xứng đáng với con người, như một con người khi họ làm chủ được những điều kiện, tiền đề và hoàn cảnh sống của mình. Phải nói rằng chỉ trong điều kiện hiện nay, vấn đề phân hệ xã hội của con người Việt Nam mới được đặt ra một cách sâu sắc, thiết thực, có những điều kiện, khả năng ngày càng đầy đủ, hữu hiệu cho việc giải quyết nó.

3.2. Con người trong quá trình quốc tế hoá

Quá trình quốc tế hoá đang làm nảy sinh những quan hệ xã hội lịch sử mới của con người, mà nổi bật lên là các mối quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực và trên toàn thế giới. Những quan hệ đó đã cho thấy sự xuất hiện của những giá trị, lợi ích mới quy định sự liên kết của những thành viên trong các quốc gia khác nhau thành những tập đoàn, cộng đồng lịch sử mới, nổi bật lên, mà ta gọi đó là những con người khu vực hoặc con người nhân loại. Chúng ta thấy rõ điều này trong các tổ chức lịch sử mới như khối EURO, các nước SNG, liên hiệp các nước châu Mỹ Latinh, châu Phi và khối ASEAN... là những tổ

chức có tính chất khu vực, còn các tổ chức có tính chất quốc tế như UNESCO, giải thưởng Nobel, các tổ chức quốc tế về hoà bình, môi trường, dân số, chống lại sự khủng bố có tính quốc tế... Bản thân Liên hợp quốc cũng để ra và giải quyết nhiều vấn đề có tính toàn nhân loại. Hoạt động trong các tổ chức khu vực và quốc tế đó để giải quyết những vấn đề thật sự có tính chất khu vực và toàn nhân loại như vậy rõ ràng phải là những con người khu vực và con người nhân loại, mang những đặc trưng và theo đuổi những giá trị, lợi ích khu vực và nhân loại. Sẽ không giải quyết được những vấn đề khu vực và toàn nhân loại, nếu như không có những con người làm chủ được những điều kiện, tiền đề để giải quyết chúng.

Con người Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển không thể không có những đặc trưng của con người nói trên. Quá trình quốc tế hoá đang đòi hỏi con người Việt Nam phải xã hội hoá bản thân mình trong giao lưu kinh tế, xã hội và văn hoá ngày càng sâu sắc, rộng lớn. Tính chất khu vực và nhân loại của con người được hình thành trên cơ sở sự phát triển mới của lực lượng sản xuất, hay kinh tế nói chung. Vì vậy con người Việt Nam muốn khu vực hoá, quốc tế hoá bản thân, khẳng định mình với tư cách chủ thể, in dấu vết sáng tạo dân tộc của mình trong phân công lao động quốc tế, trong đời sống khu vực và quốc tế thì nó phải đẩy mạnh phát triển kinh tế, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hội nhập và phát triển không chỉ có những nguy cơ, thách thức, mà còn là cơ hội to lớn cho con người Việt Nam không những khẳng định được bản sắc dân tộc của mình, mà còn cho phép nó xã hội hoá bản thân trong những quan hệ lịch sử ngày càng rộng lớn hơn.

3.3. Sự phối hợp một cách chặt chẽ giữa các vấn đề khác nhau về con người, nhất là giữa các vấn đề dân tộc, dân chủ và giai cấp trong quá trình phát triển con người Việt Nam hiện nay cũng có nội dung mới. Nếu như trong giai đoạn trước đây, sự phối hợp giữa các vấn đề dân tộc, dân chủ và giai cấp diễn ra theo một trình tự về thời gian, tức là giải quyết xong vấn đề này thì mới có thể giải quyết vấn đề khác (đĩ nhiên điều này chỉ có ý nghĩa tương đối thôi), thì giờ đây việc giải quyết mối quan hệ giữa những vấn đề trên lại mang tính chất đồng bộ về thời gian và mang những nội dung mới.

Vấn đề dân tộc hiện nay là bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, khẳng định tính chủ thể của dân tộc trong các quan hệ xã hội, quốc tế, trong phân công lao động xã hội khu vực và quốc tế, là phát huy vai trò cộng đồng dân tộc trong phát triển kinh tế, xã hội. Vấn đề dân chủ hiện nay là phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân lao động. Dân chủ không chỉ là một vấn đề chính trị, một khái niệm chính trị, trái lại nó là sự khẳng định tính chủ thể lịch sử của nhân dân lao động trong mọi sinh hoạt xã hội. Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, là kết quả của kinh tế. Vì thế dân chủ về chính trị là biểu hiện tính chất đầy đủ, triệt để của dân chủ. Từ góc độ con người phải ưu tiên cho vấn đề dân chủ, phải coi dân chủ là vấn đề trọng tâm của quá trình đổi mới, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phải làm cho mọi con người, mọi tầng lớp lao động trong xã hội có cơ hội thể hiện, phát huy mọi tiềm năng, năng lực lao động, sáng tạo của mình, tức là cho họ có cơ hội để phát huy tính chủ thể của mình trong mọi lĩnh vực của cộng đồng xã hội nhằm mục tiêu to lớn là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc giải quyết những vấn đề trên phụ thuộc vào tài lãnh đạo, tổ chức của giai cấp công nhân đứng đầu là đội tiên phong của nó - Đảng cộng sản Việt Nam. Trong điều kiện lịch sử mới, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân không mất đi, không hề suy giảm, trái lại còn được tăng cường hơn. Là chủ thể của quá trình lịch sử mới, giai cấp công nhân không những phải làm chủ được những thành tựu khoa học, công nghệ mới, phải chứng tỏ nó là lực lượng sản xuất mới, tiên tiến của thời đại, mà còn là người lãnh đạo quá trình xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Sự phối hợp chặt chẽ những khía cạnh nội dung của vấn đề con người như nói trên chỉ có thể thực hiện dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, ở ngay trong sự lớn mạnh không ngừng của giai cấp công nhân.

KẾT LUẬN

Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về thực chất chúng ta kỷ niệm 55 năm ngày sinh của con người Việt Nam mới, con người

trong thời đại của cách mạng xã hội chủ nghĩa. 55 năm qua có nhiều thế hệ người Việt Nam đã sinh ra, lớn lên và mất đi trên mảnh đất này, trong đó có nhiều con người đã và sẽ trường tồn trong lịch sử dân tộc, đó là những người cộng sản Việt Nam, mà hình ảnh tiêu biểu, chói lọi nhất trong đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người tượng trưng cho sự kết hợp kỳ diệu nhất một cách lịch sử những đặc trưng, phẩm chất quý giá của con người Việt Nam. Con người Việt Nam hôm nay đang ở trong một thời kỳ lịch sử mới, thời kỳ của những biến đổi rất sâu sắc và toàn diện và do đó chân lý "không có gì quý hơn độc lập tự do!" càng có giá trị sâu sắc. Con người Việt Nam sẽ phải tiếp tục khẳng định vai trò chủ thể lịch sử của mình ngày càng toàn diện hơn, mạnh mẽ hơn và cao hơn.

CHÚ THÍCH

1. *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 1. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 416.
2. Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 2. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr 2.
3. Lê Mậu Hãn: *Các cương lĩnh cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 9, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 588.
5. Các Mác: Lời nói đầu của "*Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*"//Mác và Ăngghen tuyển tập (gồm 6 tập), tập 2. NXB. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr 591.